TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 – 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Lâm Quang Sô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số số 38/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm: 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Danh D, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng về sau thì cuộc

sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay chị B yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 cháu tên Danh Hoàng Nh (nam) sinh ngày 18/8/2021 hiện đang sống với chị B. Khi ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Danh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ n hưng vắng mặt không lý do . Căn cứ Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị B và anh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân trong thời gian dài, có con chung, sau đó xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, dẫn đến ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B khẳng định không còn tình cảm với anh D, không thể hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thật sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị B yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị B và anh D có 01 con chung tên Danh Hoàng Nh (nam) sinh ngày 18/8/2021, hiện cháu đang sống với chị Bảy. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Bảy, hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì cháu Nh sống chung với vợ chồng anh chị nhưng từ khi anh chị không còn sống chung với nhau thì cháu Nh sống với chị B. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho cháu Nh, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nh cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định

tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Danh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định *"Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con".* Căn cứ theo quy định này thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Bảy là có cơ sở, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị B yêu cầu anh Danh D cấp dưỡng theo quy định định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là nghĩa vụ của 02 vợ chồng nên chị B và anh D cùng có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, buộc anh Danh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Danh Hoàng Nh (nam) sinh ngày 18/8/2021, mỗi tháng 745.000 đồng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] .Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Danh D phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé B đối với anh Danh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bé Bảy được ly hôn với anh Danh D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé B được tiếp tục nuôi con chung là cháu Danh Hoàng Nh (nam) sinh ngày 18/8/2021. Dành quyền thăm nom , chăm sóc , giáo dục con chung cho anh Danh D không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con : Buộc anh Danh D cấp dưỡng cho cháu Danh Hoàng Nh (nam) sinh ngày 18/8/2021 mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: không có, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Bảy đã nộp theo biên lai thu số 0006823 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Danh D phải nộp 300.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.